

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST  
Ngày: 17/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Chèo Lao U - Ông Tao Văn Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ** tham gia phiên tòa:  
Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 17/6/2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mỏ Sỉ San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST- HS ngày 26/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST - HS ngày 06/6/2022 đối với bị cáo:

**Chang A T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1975; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Mới, xã Sỉ Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chang Xe Dì (đã chết); Con bà: C Lở Mẩy (đã chết); Bị cáo có vợ Lù Xá Gư, sinh năm: 1976, và có 04 con, con lớn nhất sinh năm: 1997, con nhỏ nhất sinh năm: 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2021, tại nhà tạm giữ công an huyện Phong Thổ cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*Người phiên dịch cho bị cáo:* Anh Lý Dế D, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Bản U Ní Chải, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

*Người làm chứng:*

1) Anh Suy A S, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Mới, xã Sỉ Lở Lầu, huyện phong Thổ, tỉnh Lai Châu

2) Anh Lù Seo U, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Mới, xã Sì Lở Lầu, huyện phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3) Anh Chang Dì Đ, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Mới, xã Sì Lở Lầu, huyện phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

4) Anh Chang Đế M, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Mới, xã Sì Lở Lầu, huyện phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

5) Anh Lù Seo C, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Mới, xã Sì Lở Lầu, huyện phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/11/2021, Chang A T đi lên bản Khoa San, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ để tìm mua Heroine. Tại đây T gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở đâu hỏi mua Heroine, người đàn ông đó đã bán cho T 01 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng và sau đó mang về nhà. Về đến T chia số Heroine thành nhiều gói nhỏ bằng các mảnh giấy trắng, tổng số gói được bao nhiêu gói T không nhớ, gói xong T cất các gói Heroine vào túi áo khoác đang mặc trên người, sau đó T lấy 01 gói Heroine ra S dụng bằng hình thức hít. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đang ở nhà thì có Phu Khờ Mờ đến hỏi mua Heroine, T đã bán cho Mờ 01 gói Heroine với giá là 100.000 đồng.

Khoảng 07 giờ ngày 30/11/2021, T đang ở nhà có một thanh niên khoảng 20 Tuổi (T không biết tên) đến hỏi mua Heroine, T đã bán cho người thanh niên đó 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày tiếp tục có hai người tên Suy A S và Lù Seo U đến hỏi mua Heroine, mỗi người đưa cho T 50.000 đồng, T đưa cho S 01 gói Heroine và nói “ *không có gói 50.000 đ, chỉ có gói 100.000 đ hai người Cng nhau 01 gói*”. S và U không nói gì và cầm gói Heroine đó ra ngoài S dụng. Khoảng 05 phút sau có Chang Dì Đô đến hỏi mua Heroine, T lại tiếp tục bán cho Đô 02 gói với giá 200.000 đồng, khoảng 05 phút sau T lại tiếp tục bán cho Heroine cho Chang Đế M 02 gói Heroine giá 200.000 đồng, cách khoảng 03 phút sau có Lù Seo C đến hỏi mua Heroine, T tiếp tục bán cho C 01 gói Heroine giá 100.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ 40 phút ngày 30/11/2022 Công an xã Sì Lở Lầu đang làm nhiệm vụ thấy T có biểu hiện vi phạm pháp luật, qua kiểm tra và nắm bắt địa bàn Công an yêu cầu T giao nộp đồ vật liên quan đến ma túy, Chang A T đã giao nộp 24 gói Heroine, số tiền 800.000 đồng là tiền bán Heroine cho tổ công tác và khai nhận số Heroine trên mua về để S dụng và bán lẻ kiếm lời. Tổ công tác Công an xã Sì Lở Lầu đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chang A T và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định pháp luật.

Ngày 30/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 24 mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Chang A T có khối lượng 01 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ chất bột khô, màu trắng, vón cục của T gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 873/GĐ-KTHS ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “24 mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu từ M1 đến M24) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine”.

Đối với số tiền thu giữ của Chang A T kết luận giám định số: 880/KLGD-TL ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 800.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “Tang vật còn lại của vụ Chang A T” bên trong phong bì là các mảnh giấy trắng cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong bên trong là số tiền 800.000 đồng thu giữ của Chang A T hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 26/4/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Chang A T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chang A T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “Tang vật còn lại của vụ Chang A T” bên trong phong bì là các mảnh giấy trắng cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ; Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Chang A T trong đó có 600.000 đồng là tiền bán Heroine mà có nên nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 200.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo đã tự giao nộp ma túy cho Công an và đã tự thú ra các lần bán ma túy trước đó. Bản thân là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thành khẩn ăn năn và tự thú của bị cáo, với mức đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát là nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự xem xét áp dụng

dưới khung hình phạt đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Viện kiểm sát chấp nhận một phần đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo không phải tự đến Cơ quan điều tra để tự thú về hành vi phạm tội của mình, mà khi Công an xã điều tra về hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo mới khai ra hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra thu giữ số tiền của bị cáo và để chứng minh cho số tiền này thì bị cáo mới khai ra hành vi phạm tội của mình. Do vậy không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, và lời khai không mâu thuẫn với bị cáo, nên việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục Cng.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Chang A T là người nghiện chất ma túy nên ngày 29/11/2021 T đã mua 01 gói Heroine giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, mục đích để S dụng và bán kiếm lời. Sau đó T đã S dụng một ít, đến ngày 29 và ngày 30/11/2021 T đã 06 lần bán cho những người nghiện chất ma túy; lần thứ nhất T bán cho Phu Khờ Mờ thu lời 100.000 đồng; lần thứ hai T bán cho một người đàn ông không quen biết khoảng 20 Tỏi 01 gói với giá 100.000 đồng; lần thứ ba T tiếp tục bán cho Suy A S và Lù Seo U 01 gói giá 100.000 đồng (mỗi người góp 50.000 đồng). Lần thứ 4 T lại bán cho Chang Dì Đô 02 gói giá 200.000 đồng, tiếp lần thứ 5 T bán cho Chang Dế M 02 gói giá 200.000 đồng; tiếp lần thứ 6 T bán cho Lù Seo C 01 gói giá 100.000 đồng. Ty nhiên căn cứ T bán trái phép chất ma túy chỉ có bốn lần, đối với lần bán cho Phu Khờ Mờ, do quá trình điều tra Mờ không có mặt tại

địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý T về hành vi này, đối với hành vi bán trái phép cho người thanh niên không quen biết ngoài lời khai của T không có chứng cứ tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý T về hành vi này. Trong 04 lần bán trái phép chất ma túy có 01 lần là T bán cho hai người, tổng số tiền thu lời bất chính là 800.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Suy A S, Lù Seo U, Chang Di Đô, Chang Dé M, Lù Seo C, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phản ánh đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy hành vi của T đã bốn lần bán trái phép chất ma túy trong đó có một lần bán trái phép cho hai người trở lên vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa tội phạm Cng.

[5] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1, 2 điều 51, 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng dưới khung hình phạt đối với bị cáo và miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Việc người bào chữa đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, việc đề nghị xem xét áp dụng dưới khung hình phạt đối với bị cáo của người bào chữa chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận. HĐXX chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xem xét hình phạt cũng như miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo không gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật dẫn đến nghiện ma túy vi phạm pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “Tang vật còn lại của vụ Chang A T” bên trong phong bì là các mảnh giấy trắng cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 800.000 đồng thu giữ của Chang A T trong đó có 600.000 đồng là tiền bán Heroine mà có nên nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 200.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Đối với hành vi S dụng trái phép chất ma túy của Suy A S, Lù Seo U, Chang Dì Đô, Chang Dế M, Lù Seo C, cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định. Theo lời khai của T có bán trái phép chất ma túy cho Phu Khờ Mờ, do quá trình điều tra Mờ không có mặt tại địa phương, do vậy chưa có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với người thanh niên T khai có bán Heroine, nhưng T không biết tên Tỏi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chang A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma Tỳ*”. **1. Về hình phạt:**

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chang A T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 30/11/2021.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ vào các Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “Tang vật còn lại của vụ Chang A T” bên trong phong bì là các mảnh giấy trắng cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ.

- Tịch thu số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.
- Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).*

**3. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 1 khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT huyện
- Bị cáo, Người BC
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**



